

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 08 hộ, 01 tổ chức, bổ sung hỗ trợ cho 04 hộ Cầu Đá Bàn và 06 hộ có lều quán thuộc thôn Vĩnh Hội, xã Cát Hải bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi, huyện Phù Cát**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu Kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 54/2017/QĐ –UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi;*

*Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh về việc xác định lại giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB*

thực hiện dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đê Gi, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 308/TTr-HĐBT ngày 06/10/2020 và Biên bản cuộc họp ngày 29/9/2020.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 08 hộ, 01 tổ chức, bổ sung hỗ trợ cho 04 hộ Cầu Đá Bàn và 06 hộ có lều quán thuộc thôn Vĩnh Hội, xã Cát Hải bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đê Gi, huyện Phù Cát, với nội dung chính như sau:

**1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 08 hộ, 01 tổ chức (bao gồm 2% phục vụ công tác GPMB và kinh phí dự trù cưỡng chế) là: 192.579.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi chín ngàn đồng).** Trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 08 hộ, 01 tổ chức là: 188.433.000 đồng.  
Trong đó:

- |  |                  |
|--|------------------|
| + Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất:              | 41.001.000 đồng; |
| + Vật kiến trúc:                                   | 3.962.000 đồng;  |
| + Cây cối:   | 48.852.000 đồng; |
| + Hỗ trợ chuyển đổi nghề:                          | 94.618.000 đồng; |
| - Kinh phí cho tổ chức thực hiện công tác BT (2%): | 3.769.000 đồng;  |
| - Kinh phí dự trù thực hiện cưỡng chế:             | 377.000 đồng.    |

**2. Kinh phí bổ sung hỗ trợ cho 04 hộ khu vực Cầu Đá Bàn và 06 hộ có lều quán ven đường ĐT.369 thôn Vĩnh Hội (bao gồm 2% phục vụ công tác GPMB và kinh phí dự trù cưỡng chế) là: 43.638.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng).** Trong đó:

- Kinh phí bổ sung bồi thường, hỗ trợ cho 04 hộ khu vực Cầu Đá Bàn và 06 hộ có lều quán thôn Vĩnh Hội là: 42.699.000 đồng. Trong đó:

- |  |                  |
|--|------------------|
| + Bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề:                  | 5.600.000 đồng;  |
| + Bổ sung vật kiến trúc:                           | 11.830.000 đồng; |
| + Hỗ trợ hoa màu:                                  | 10.269.300 đồng; |
| + Hỗ trợ đặc biệt:                                 | 15.000.000 đồng; |
| - Kinh phí cho tổ chức thực hiện công tác BT (2%): | 854.000 đồng;    |
| - Kinh phí dự trù thực hiện cưỡng chế:             | 85.000 đồng.     |

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo và phương án chi tiết theo Văn bản số 308/TTr-HĐBT ngày 06/10/2020 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tỉnh).

**2. Nguồn vốn chi trả:** Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đê Gi.

**Điều 2.** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, các hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Châu**

1  
PHỤ LỤC I

**BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO 08 HỘ VÀ 01 TỔ CHỨC BỊ THIẾT HẠI DO GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN CÁT TIỀN - ĐỀ GI, ĐỊA ĐIỂM THÔN VĨNH HỘI, XÃ CÁT HẢI, HUYỆN PHÙ CÁT**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ bị ảnh hưởng	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Giá trị BT, HT về đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Tổng giá trị BT, HT
1	Nông Mong Cầu	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	541	16	338,4	338,4	0	3.962.000	3.256.640	0	7.218.640
			542	16	679,3	679,3					
2	Lê Thái Hiệp	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	535	15	885,4	649,2	5.846.295	0	5.140.000	13.491.450	24.477.745
			548	16	1.098,0	635,7					
3	Bùi Xuân Duyên	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	533	15	1.056,8	670,4	5.132.400	0	3.200.000	11.844.000	20.176.400
			549	16	256,5	114,9					
			547	16	616,0	342,7					
4	Trần Văn Thông	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	534	15	1.785,2	158,1	0	0	505.920	0	505.920
5	Võ Ngọc Trí	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	538	16	94,4	94,4	0	0	1.850.000	0	1.850.000
6	Đoàn Văn Lý	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	543	16	2.119,8	1.901,8	5.378.100	0	13.200.000	12.411.000	30.989.100
			544	16	3.070,6	1.182,0					
7	Đoàn Văn Dũng	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	545	16	5.587,0	2.976,7	13.503.035	0	11.900.000	31.160.850	56.563.885
8	Ngô Chí Hùng	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	546	16	1.289,9	759,8	11.141.130	0	9.800.000	25.710.300	46.651.430
			540	16	2.077,2	1.429,0					
			550	16	641,0	259,8					

TT	Hộ bị ảnh hưởng	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Giá trị BT, HT về đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Tổng giá trị BT, HT
9	UBND xã Cát Hải	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	527	15	1.473,4	39,3					
			11	15	28.576,9	274,0					
			506	15	43.169,9	24.132,2					
			522	15	59,4	59,4					
			526	15	3.359,8	2.516,3					
			536	15	25,0	6,6					
			537	15	10,6	7,5					
			508	16	3.801,8	3.368,1					
			539	16	14,0	9,8					
<b>Tổng cộng</b>						<b>42.605,4</b>	<b>41.000.960</b>	<b>3.962.000</b>	<b>48.852.560</b>	<b>94.617.600</b>	<b>188.433.000</b>
<b>Chi phí phục vụ GPMB (2%)</b>											<b>3.769.000</b>
<b>Kinh phí dự trù thực hiện cưỡng chế</b>											<b>377.000</b>
<b>Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bao gồm chi phí 2% và kinh phí dự trù cưỡng chế):</b>											<b>192.579.000</b>

1  
**PHỤ LỤC II**

**BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO 04 HỘ VÀ BỔ SUNG HỖ TRỢ CHO 06 HỘ CÓ LÈU QUÁN BỊ THIẾT HẠI  
DO GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639) ĐOẠN CÁT TIẾN - ĐÈ GI,  
ĐỊA ĐIỂM THÔN VĨNH HỘI, XÃ CÁT HẢI, HUYỆN PHÙ CÁT**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Hộ bị ảnh hưởng	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề	Bổ sung VKT	Bổ sung HT hoa màu	Hỗ trợ đặc biệt	Tổng giá trị BT, HT
<b>I</b>	<b>Bổ sung hỗ trợ cho 04 hộ cầu Đá Bàn</b>										
1	Nguyễn Văn Thành (c), vợ Trần Thị Sảnh	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	12	17	504,4	504,4	5.600.000	0	0		5.600.000
2	Đỗ Ngọc Hưng	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	3	17	1.387,0	539,5	0	3.906.000	3.075.100		6.981.100
3	Nguyễn Hồng Sơn	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	640	17	487,2	301,9	0	3.962.000	1.705.200		5.667.200
4	Nguyễn Tấn Phương	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	5	17	867,5	867,5	0	3.962.000	0		3.962.000
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ 06 hộ lều quán</b>										
1	Đỗ Thị Kim Huệ	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát								5.000.000	5.000.000
2	Trần Thị Nghĩa	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát								5.000.000	5.000.000

TT	Hộ bị ảnh hưởng	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề	Bổ sung VKT	Bổ sung HT hoa màu	Hỗ trợ đặc biệt	Tổng giá trị BT, HT
3	Nguyễn Thị Muộn, chồng Lê Minh Hiếu	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát								5.000.000	5.000.000
4	Nguyễn Thành Vũ	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	556	15	1.213,3	1.213,3		0	827.000		827.000
			521	15	1.623,1	1.623,1					
5	Lê Văn Bảo	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	553	15	717,2	717,2		0	72.000		72.000
			519	15	1.642,3	341,6					
6	Lê Văn Toàn	Vĩnh Hội, Cát Hải, Phù Cát	559	15	921,9	921,9		0	4.590.000		4.590.000
<b>Tổng cộng</b>							<b>5.600.000</b>	<b>11.830.000</b>	<b>10.269.300</b>	<b>15.000.000</b>	<b>42.699.000</b>
<b>Chi phí phục vụ GPMB (2%)</b>											<b>854.000</b>
<b>Kinh phí dự trừ thực hiện cưỡng chế</b>											<b>85.000</b>
<b>Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bao gồm chi phí 2% và kinh phí dự trừ cưỡng chế)</b>											<b>43.638.000</b>